

Khi tiếp nhận thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-8 và trao cho hộ kinh doanh cá thể.

e) Khi chấm dứt hoạt động kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể phải nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Phòng đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh cá thể đã đăng ký.

4. Thông báo và lưu giữ nội dung đăng ký kinh doanh.

Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể, Phòng đăng ký kinh doanh cấp huyện phải gửi bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh, thông báo việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho cơ quan thuế cùng cấp.

Sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nhận được thông báo tạm ngừng kinh doanh..., Phòng đăng ký kinh doanh cấp huyện ghi những nội dung đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể vào Sổ đăng ký kinh doanh lưu giữ tại Phòng đăng ký kinh doanh.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau mười lăm ngày, kể từ ngày ký, những quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

TRẦN XUÂN GIÁ

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 18/2000/TT-BTC ngày 01/3/2000 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 của Chính phủ về chế độ tài chính khuyến khích đối với các cơ sở ngoài công lập trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao.

Căn cứ Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao;

Để khuyến khích các tổ chức và cá nhân huy động các nguồn lực nhằm xã hội hóa các dịch vụ giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao; Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính khuyến khích đối với các cơ sở ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ KHUYẾN KHÍCH VỀ TÀI CHÍNH

1. Các cơ sở ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao (sau đây gọi là các cơ sở ngoài công lập) bao gồm cơ sở bán công, cơ sở dân lập và cơ sở tư nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định tại Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 1999 của Chính phủ.

2. Các cơ sở ngoài công lập đã được thành lập và hoạt động hợp pháp trước ngày Nghị định số 73/1999/NĐ-CP có hiệu lực và đang trong thời gian còn được hưởng ưu đãi theo quy định tại Nghị định này.

II. CHẾ ĐỘ KHUYẾN KHÍCH VỀ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ NGOÀI CÔNG LẬP

1. Về cơ sở vật chất, đất đai:

1.1. Các cơ sở ngoài công lập được ưu tiên thuê nhà, cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu Nhà nước; được Nhà nước giao đất không thu tiền để xây dựng trường học, bệnh viện, cơ sở y tế, cơ sở dạy nghề, ký túc xá, sân vận động, nhà thi đấu, bể bơi, trung tâm luyện tập, nhà văn hóa, rạp biểu diễn, thư viện, nhà triển lãm; đối với những trường hợp đang phải trả tiền thuê đất cho Nhà nước thì được miễn nộp tiền thuê từ ngày 01 tháng 1 năm 2000.

1.2. Các đơn vị công lập được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển sang cơ sở bán công (chuyển một phần hay toàn bộ) thì cơ sở bán công được tiếp tục quản lý và sử dụng phần tài sản do Nhà nước đã đầu tư (kể cả đất và tài sản trên đất) trên cơ sở kiểm kê, đánh giá lại theo thời giá và xác định đó là phần vốn góp của Nhà nước. Việc tiếp nhận và bàn giao tài sản giữa đơn vị công lập và cơ sở bán công thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/TC-QLCS ngày 31/7/1996 của Bộ Tài chính.

1.3. Thủ tục để được xét hưởng ưu đãi thuê nhà, cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu Nhà nước hoặc giao đất không thu tiền:

- Quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có ký tên đóng dấu của cơ sở hoặc bản sao có công chứng).

- Văn bản đề nghị được thuê nhà, cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu Nhà nước (đối với nơi có nhà, cơ sở hạ tầng) hoặc đề nghị được giao đất không thu tiền (đối với nơi còn quỹ đất). Nội dung văn bản ghi rõ: Họ và tên; địa chỉ; dự kiến địa điểm và thời gian xin thuê, xin cấp đất theo quy định tại điểm 1.1 nói trên, cam kết về việc sử dụng nhà, đất, cơ sở hạ tầng đúng mục đích.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm ưu tiên xem xét giải quyết để các cơ sở ngoài công lập được thuê hoặc được giao đất không thu tiền.

2. Về thuế, phí, lệ phí:

- Việc miễn giảm thuế, phí, lệ phí được thực hiện theo Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 của Nghị định số 73/1999/ND-CP ngày 19/8/1999 của Chính phủ và các văn bản pháp luật thuế hiện hành.

- Việc xác định các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn để được hưởng các ưu đãi miễn giảm thuế theo danh mục B và danh mục C ban hành kèm theo Nghị định số 51/1999/ND-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi).

- Thủ tục xin miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp:

Để được hưởng miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, các đơn vị ngoài công lập phải gửi hồ sơ đến cơ quan thuế trực tiếp quản lý đề nghị được hưởng các ưu đãi về thuế. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị được hưởng các mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có ký tên đóng dấu của cơ sở hoặc bản sao có công chứng).

+ Tờ khai đăng ký thuế.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thuế trực tiếp quản lý phải ra quyết định về việc thực hiện miễn, giảm thuế và thời hạn được miễn, giảm thuế.

Hàng năm, khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, cơ quan thuế phải thông báo chính thức số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp, số thuế được miễn, giảm. Nếu số thuế cơ sở ngoài công lập đã nộp trong năm chưa đủ so với số thuế phải nộp ghi trong thông báo thuế thì cơ sở phải nộp đủ số thuế còn thiếu theo đúng thời hạn ghi trong thông báo thuế, trường hợp số thuế đã nộp trong năm thừa so với số thuế ghi trong thông báo thì được trừ vào số thuế phải nộp của kỳ tiếp theo.

3. Nhà nước tài trợ lại tiền thuế thu nhập doanh nghiệp.

09611422

Việc tài trợ lại thuế thu nhập doanh nghiệp theo nguyên tắc:

Số thuế Nhà nước tài trợ lại tối đa bằng số thuế cơ sở ngoài công lập đã nộp vào ngân sách nhà nước. Hàng năm, căn cứ vào quyết toán thuế năm trước của cơ sở, Sở Tài chính - Vật giá xem xét cấp lại trực tiếp cho cơ sở.

3.1. Đối với các cơ sở ngoài công lập:

3.1.1. Điều kiện được xét tài trợ lại tiền thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Các cơ sở ngoài công lập có nhu cầu mở rộng, nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ, phải lập dự án và được cấp có thẩm quyền phê duyệt được Nhà nước tài trợ bằng cách cấp lại số thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp đối với phần thu nhập thực hiện từ các hoạt động dạy học, dạy nghề, khám bệnh, chữa bệnh; biểu diễn ca, múa, nhạc dân tộc, nghệ thuật dân tộc, chiếu phim; sưu tầm, bảo tồn, phát triển, phổ biến văn hóa dân tộc; triển lãm và hoạt động thể dục thể thao không nhằm mục đích kinh doanh.

- Các cơ sở ngoài công lập chỉ được sử dụng khoản tiền thuế được tài trợ lại vào việc phát triển cơ sở vật chất, tăng cường, mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động của cơ sở theo dự án được cấp có thẩm quyền duyệt.

3.1.2. Trình tự, thủ tục xét tài trợ lại số thuế thu nhập doanh nghiệp mà cơ sở ngoài công lập đã nộp quy định như sau:

Hàng năm, các cơ sở ngoài công lập phải gửi đến Sở Tài chính - Vật giá tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hồ sơ đề nghị Nhà nước tài trợ lại số thuế thu nhập doanh nghiệp mà đơn vị đã nộp từ việc thực hiện các hoạt động nêu tại điểm 3.1.1 ở trên. Hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị được tài trợ lại số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp để đầu tư phát triển cơ sở vật chất, mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ của cơ sở. Nội dung văn bản phải ghi rõ: Tên, địa chỉ, số tài khoản của cơ sở ngoài công

lập; sự cần thiết phải đầu tư, những nội dung dự kiến đầu tư; cam kết của cơ sở ngoài công lập về việc sử dụng toàn bộ khoản tiền được Nhà nước tài trợ để đầu tư phát triển cơ sở vật chất, mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ của cơ sở.

- Văn bản cho phép thực hiện dự án đầu tư xây dựng, sửa chữa của cơ quan có thẩm quyền (bản chính hoặc bản sao công chứng) theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng.

- Bản xác nhận số nộp ngân sách trong năm của cơ quan quản lý thuế trực tiếp đối với phần thu nhập thực hiện từ các hoạt động đã nêu tại điểm 3.1.1 ở trên.

- Báo cáo tình hình sử dụng tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã được tài trợ năm trước (nếu có). Riêng đối với các cơ sở ngoài công lập do Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập và quản lý thì báo cáo tình hình sử dụng tiền thuế đã được tài trợ nêu trên cần có xác nhận của Phòng tài chính huyện.

Sau khi nhận đủ hồ sơ, Sở Tài chính - Vật giá xem xét mức tài trợ cụ thể đối với tất cả các cơ sở ngoài công lập trên địa bàn (không phân biệt cấp có thẩm quyền quyết định thành lập) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Sau khi có quyết định tài trợ, Sở Tài chính - Vật giá có trách nhiệm thông báo và cấp số tiền tài trợ cho cơ sở ngoài công lập. Thời gian hoàn thành các công việc trên tối đa không quá 30 ngày.

3.2. Đối với các tổ chức, cá nhân có nhà, đất cho cơ sở ngoài công lập thuê:

Các tổ chức, cá nhân có nhà, đất cho cơ sở ngoài công lập thuê làm cơ sở hoạt động (gọi tắt là các tổ chức, cá nhân) theo các mục đích quy định tại điểm 1.1 nêu trên thì ngoài việc không phải nộp thuế giá trị gia tăng (VAT) đối với phần doanh thu cho thuê nhà, đất còn được Nhà nước tài trợ bằng cách cấp lại tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp đối với thu nhập từ việc cho thuê theo các mục đích nêu trên.

3.2.1. Điều kiện được xét tài trợ lại tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp:

- Ổn định thời hạn cho thuê nhà, đất.

- Giảm mức giá cho thuê tối thiểu 10% so với mức giá bình quân trên thị trường địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành, hoặc ủy quyền cho Sở Tài chính - Vật giá ban hành.

- Sử dụng toàn bộ số tiền được Nhà nước tài trợ lại để đầu tư cơ sở hạ tầng cho thuê.

3.2.2. Trình tự và thủ tục xét tài trợ tiền thuế thực hiện như sau:

Hàng năm, các tổ chức, cá nhân có nhà, đất cho thuê phải gửi đến Sở Tài chính - Vật giá tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hồ sơ đề nghị Nhà nước tài trợ lại số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp từ việc cho thuê nhà, đất. Hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị được tài trợ lại số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp để đầu tư cơ sở hạ tầng cho thuê. Nội dung văn bản ghi rõ: Họ và tên; địa chỉ; số tài khoản (nếu có); dự kiến đầu tư cơ sở hạ tầng cho thuê; cam kết về việc ổn định thời gian cho thuê, cam kết giảm thấp mức giá cho thuê và sử dụng toàn bộ số tiền thuế được tài trợ lại để đầu tư cơ sở hạ tầng cho thuê.

- Hợp đồng cho thuê nhà, đất giữa tổ chức, cá nhân với cơ sở ngoài công lập (bản chính hoặc bản sao công chứng).

- Các chứng từ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của tổ chức, cá nhân cho thuê nhà, đất đối với phần thu nhập từ các hoạt động cho thuê nhà, đất, có xác nhận của cơ quan thuế trực tiếp quản lý.

- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thuế đã được tài trợ năm trước (nếu có).

Quy trình tiếp nhận hồ sơ và thời gian thông báo mức tài trợ được thực hiện như điểm 3.1.2 nói trên.

4. Trường hợp cơ sở ngoài công lập; tổ chức, cá nhân cho cơ sở ngoài công lập thuê nhà, đất sử dụng tiền được tài trợ không đúng mục đích và vi phạm các cam kết nêu trên thì ngoài việc phải nộp

trả ngân sách nhà nước khoản tiền thuế đã được tài trợ còn phải trả lãi suất tiền gửi ngân hàng và bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Hàng năm, các Sở Tài chính - Vật giá có trách nhiệm tổng hợp tình hình tài trợ lại tiền thuế thu nhập doanh nghiệp cho các tổ chức, cá nhân, cơ sở ngoài công lập, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Bộ Tài chính

6. Việc miễn, giảm thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao và thuế xuất nhập khẩu thực hiện theo Điều 14, 15 của Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 của Chính phủ và các văn bản pháp luật hiện hành.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 1 năm 2000.

- Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

BỘ Y TẾ

THÔNG TƯ số 02/2000/TT-BYT ngày 21/2/2000 hướng dẫn kinh doanh thuốc phòng bệnh và chữa bệnh cho người.

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 11 tháng 7 năm 1989;

Căn cứ Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân